

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

**BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 3**  
**DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/3 - 14/3/2024**



Ranh giới hệ thống Bắc Hưng Hải

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2024

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

**BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 3**  
**DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/3 - 14/3/2024**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ  
CƠ QUAN THỰC HIỆN  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

*Th.S Vũ Quốc Chính*

**Thông tin chung**

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024” do Cục Thủy lợi quản lý. Đơn vị thực hiện là Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện năm 2024, gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo các chỉ tiêu DO, BOD<sub>5</sub> và NH<sub>4</sub><sup>+</sup> theo tuần/tháng tại các vị trí lấy mẫu trong tháng quan trắc. Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, gửi cho đơn vị quản lý và các đơn KTCTTL tại các địa phương vùng dự án.

Báo tin tuần 2 tháng 3 là kết quả dự báo các thông số DO, BOD<sub>5</sub> và NH<sub>4</sub><sup>+</sup> từ ngày 8/3 - 14/3/2024.

**Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 3**  
**DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/3 - 14/3/2024**

1. Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”.
2. Ngày dự báo: 14/2/2024
3. Ngày cung cấp thông tin: 14/2/2024
4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
5. Người cung cấp thông tin: **Th.S Vũ Quốc Chính**
6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Hưng Hải
7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 15 vị trí (**bảng 1**)

**Bảng 1. Vị trí dự chất lượng nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải năm 2024**

| TT | KH mẫu | Vị trí lấy mẫu | Địa điểm                        | Tọa độ  | Mục đích  |
|----|--------|----------------|---------------------------------|---|---|
| 1  | BHH 1  | Cống Xuân Quan | Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên  | N20 <sup>0</sup> 58'19,3"<br>E105 <sup>0</sup> 55'10,7" | Kiểm tra nước sông Hồng trước khi chảy vào hệ thống BHH   |
| 2  | BHH2   | Cống Xuân Thụy | Kiên Kỳ, Gia Lâm, Hà Nội        | N20 <sup>0</sup> 58'13,7"<br>E105 <sup>0</sup> 56'58,1" | Kiểm tra nước sông Cầu Bậy trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp quận Long Biên và Gia Lâm.   |
| 3  | BHH3   | Cầu Như Quỳnh  | TT Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên | N20 <sup>0</sup> 59'05,5"<br>E105 <sup>0</sup> 58'48,2" | Kiểm tra nước sông Đình Dù cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Lâm (Hưng Yên) và huyện Thuận Thành (Bắc Ninh - qua TB Như Quỳnh) bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu vực TT Như Quỳnh, nước thải các KCN: Như Quỳnh A, Như Quỳnh B và Tân Quang |
| 4  | BHH4   | Cống Kênh Cầu  | Đông Than, Yên Mỹ, Hưng Yên     | N20 <sup>0</sup> 55'40,7"<br>E106 <sup>0</sup> 00'29,0" | Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Giang và hạ lưu phía Bắc hệ thống. Bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Gia Lâm, Long Biên xả qua cống Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh  |

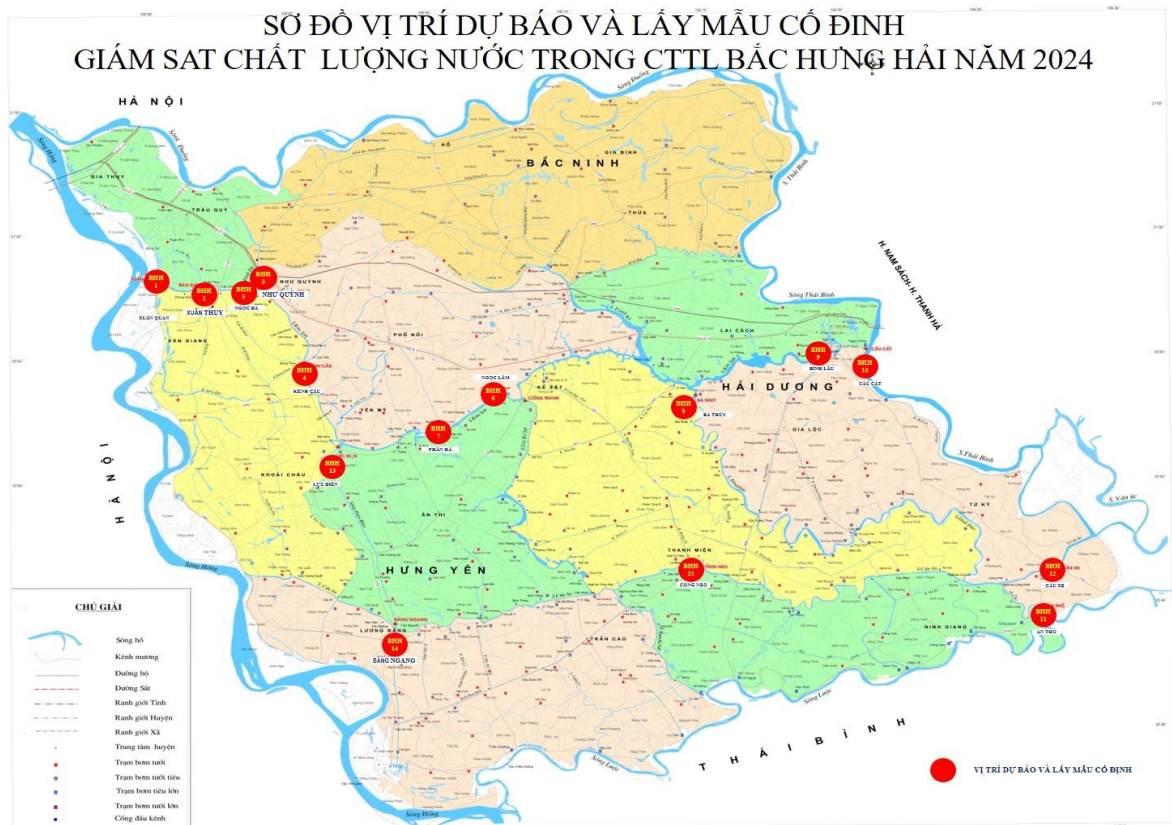
*Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024*

| <i>TT</i> | <i>KH mẫu</i> | <i>Vị trí lấy mẫu</i> | <i>Địa điểm</i>                               | <i>Tọa độ</i>  | <i>Mục đích</i>  |
|-----------|---------------|-----------------------|---|--|--|
|           |               |                       |   |  | từ sông Đình Dù ra sông Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo   |
| 5         | BHH5          | Cống Ngọc Đà          | Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên | N20 <sup>0</sup> 58'58,2"<br>E105 <sup>0</sup> 58'38,7"  | Kiểm tra nước kênh Kiên Thành tiêu ra sông Đình Dù. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp khu Tân Quang, Như Quỳnh A, Phú Thụy, Trâu Quỳ.  |
| 6         | BHH6          | Cống Ngọc Lâm         | Xã Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Yên                 | N20055'44,1"<br>E106019'20,7"                            | Kiểm tra nước sông Cầu Lường trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Minh Đức, các doanh nghiệp ven sông Cầu Lường ở xã Ngọc Lâm, Xuân Dục, Bạch Sam (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên).  |
| 7         | BHH7          | Cống Phần Hà          | Xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên                  | N20052'25,1"<br>E106005'21,3"                            | Kiểm tra nước kênh Hồ Chí Minh trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Dệt may phố Nối, KCN Thăng Long 2, nước thải sinh hoạt và các doanh nghiệp dọc đường 5, làng nghề thu gom phế liệu Phan Bôi của xã Dị Sử (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên). |
| 8         | BHH8          | Cống Bá Thủy          | Trùng Khánh, Gia Lộc, Hải Dương               | N20 <sup>0</sup> 58'27,8"<br>E106 <sup>0</sup> 14'36,1"  | Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Đình Đào, cấp nước tưới cho huyện Bình Giang, Thanh Miện, Gia Lộc, tỉnh Hải Dương  |
| 9         | BHH9          | Cống Bình Lâu         | P. Tân Bình, TP Hải Dương                     | N20 <sup>0</sup> 55'44,1"<br>E106 <sup>0</sup> 19'20,7"  | Nước thải TP Hải Dương khu vực nhà máy sứ, bệnh viện tỉnh HD chảy vào sông Kim Sơn.  |
| 10        | BHH10         | Cống Cầu Cát          | P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Hải Dương    | N20 <sup>0</sup> 53'35,12"<br>E106 <sup>0</sup> 08'2,36" | Kiểm tra nước tiêu của TP. Hải Dương vào hệ thống  |
| 11        | BHH11         | Cống An Thổ           | Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương                    | N20 <sup>0</sup> 44'58,0"<br>E106 <sup>0</sup> 28'18,5"  | Kiểm tra nước sông An Thổ cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du Ninh Giang, và nước tiêu toàn bộ hệ thống ra sông Luộc.  |

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024

| TT | KH mẫu | Vị trí lấy mẫu  | Địa điểm                           | Tọa độ                        | Mục đích  |
|----|--------|-----------------|------------------------------------|-------------------------------|---|
| 12 | BHH12  | Cống Cầu Xe     | Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương      | N20°46'39,1"<br>E106°27'46,6" | Kiểm tra nước sông Cầu Xe cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du huyện Ninh Giang và nước tiêu hệ thống ra sông Thái Bình.   |
| 13 | BHH13  | Cống Lục Điền   | Minh Châu, Khoái Châu, Hưng Yên    | N20°54'57,3"<br>E106°01'40,0" | Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên   |
| 14 | BHH14  | Cống Bằng Ngang | TT. Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên | N20°44'43,6"<br>E106°03'45,3" | Kiểm tra nước sông Điện Biên cấp cho SXNN và NTTS các xã phía Bắc huyện Kim Động, phía nam huyện Khoái Châu. Bị ảnh hưởng nước thải sinh hoạt dân cư và nước tiêu SXNN. |
| 15 | BHH15  | Cống Neó        | Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương    | N20°46'54,9"<br>E106°14'39,7" | Kiểm tra nước sông Cửu An trước khi chảy vào địa giới tỉnh Hải Dương. Bị ảnh hưởng của nước tiêu tỉnh Hưng Yên.   |

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



## 1 KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/3 - 14/3/2024

### 1.1 Thông tin chung

#### a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Theo bản tin dự báo nguồn nước, dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa: Theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, từ ngày 8/3 - 14/3/2024 có mưa, mưa nhỏ rải rác. Đêm và sáng sớm trời rét; từ ngày 08/03 đêm và sáng trời lạnh.

- Cũng theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, mực nước sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,5m.

#### b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Các địa phương trong vùng dự án đang trong giai đoạn đả ải gieo cấy vụ Đông Xuân 2024.

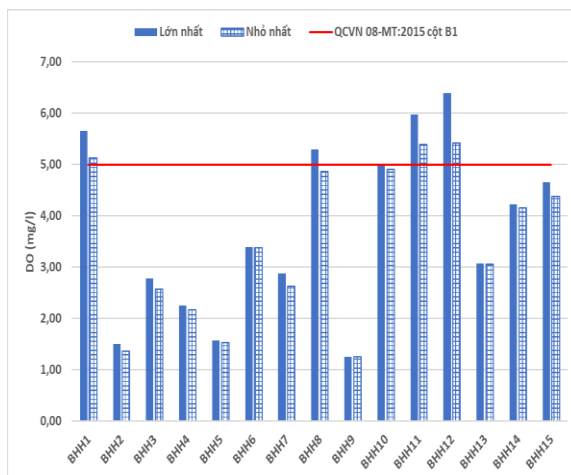
#### c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

Thời kỳ dự báo nằm trong thời kỳ lấy nước đêm, trữ nước tối đa vào hệ thống, tận dụng tối đa mọi nguồn nước lấy vào hệ thống, vận hành. Tình hình vận hành các công như sau:

- |                                 |   |
|---------------------------------|---|
| - Xuân Quan:                    | Trữ nước hạ lưu                         |
| - Báo Đáp, Kênh Cầu, Lược Điền: | Mở thông                                |
| - Cống Tranh:                   | Mở thông                                |
| - Neo, Bá Thủy:                 | Trữ nước thượng lưu                     |
| - Cầu Xe, An Thổ:               | Lấy nước ngược (nếu điều kiện cho phép) |
| - Âu thuyền Cầu Cát:            | Lấy nước ngược và phục vụ giao thông.   |

### 1.2 Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 8/3 - 14/3/2024

#### a) Dự báo thông số DO



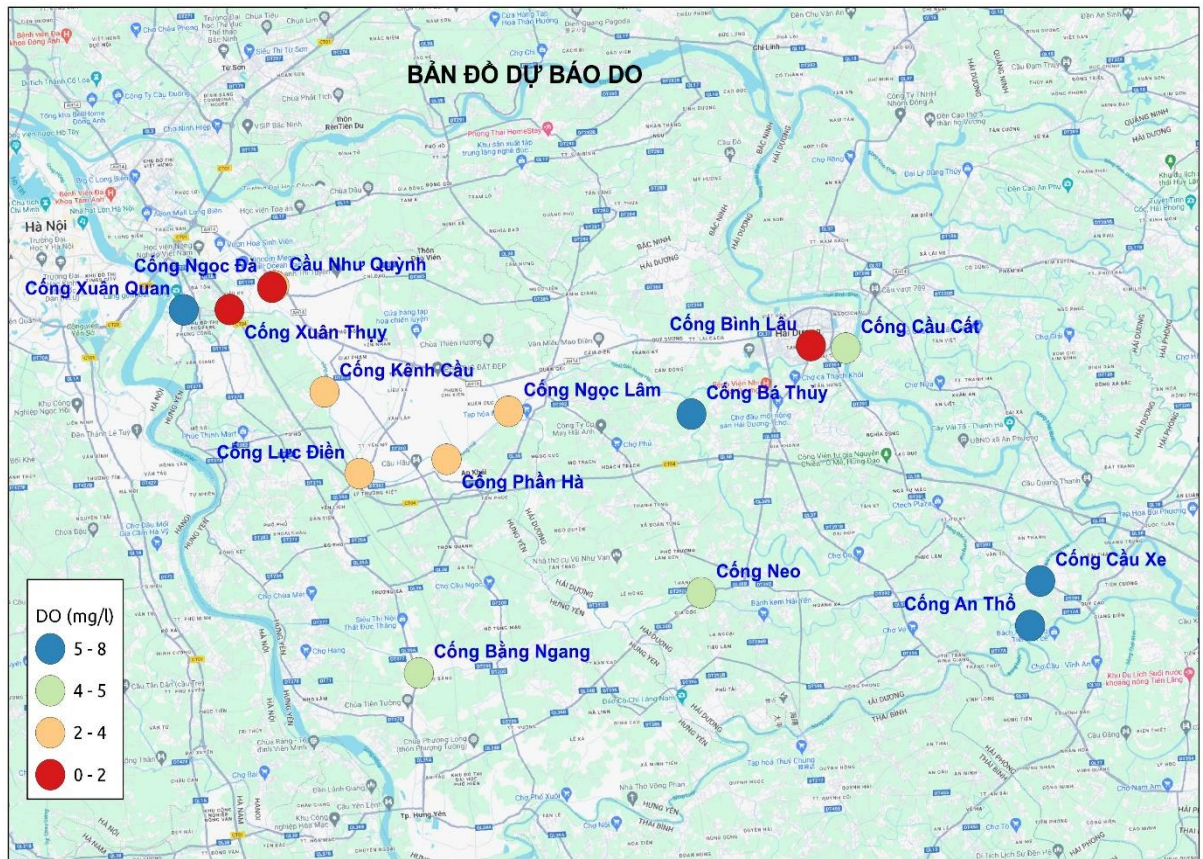
Biểu đồ dự báo DO

- 1/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức B ( $5 \leq DO < 6$  mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT là Cống Xuân Quan.

- 3/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ( $4 \leq DO < 5$  mg/l), chất lượng nước xấu: Bá Thủy, Cầu Xe và An Thổ.

- 11/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ( $0 \leq DO < 4$  mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Lược Điền, Cầu Cát, Bằng Ngang và Cống Neo.

*Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024*

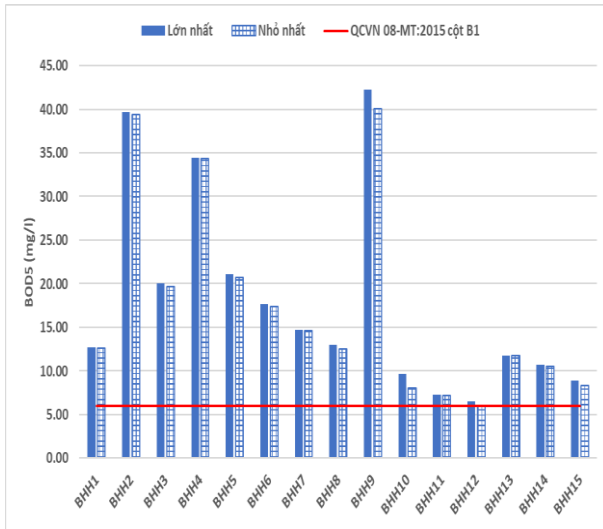


*Bản đồ dự báo DO (Đợt 6)*

**Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 8/3 - 14/3/2024**

| TT                          | KH    | Vị trí     | Ngày dự báo |            |            |            |            |            |            | Trung bình |
|-----------------------------|-------|------------|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|                             |       |            | 8/3         | 9/3        | 10/3       | 11/3       | 12/3       | 13/3       | 14/3       |            |
| 1                           | BHH1  | Xuân Quan  | 5,12        | 5,23       | 5,32       | 5,41       | 5,50       | 5,58       | 5,66       | 5,40       |
| 2                           | BHH2  | Xuân Thụy  | 1,36        | 1,40       | 1,43       | 1,46       | 1,48       | 1,49       | 1,50       | 1,45       |
| 3                           | BHH3  | Như Quỳnh  | 2,57        | 2,63       | 2,68       | 2,73       | 2,76       | 2,77       | 2,78       | 2,70       |
| 4                           | BHH4  | Kênh Cầu   | 2,25        | 2,24       | 2,22       | 2,20       | 2,18       | 2,17       | 2,16       | 2,20       |
| 5                           | BHH5  | Ngọc Đà    | 1,56        | 1,56       | 1,57       | 1,57       | 1,56       | 1,55       | 1,53       | 1,55       |
| 6                           | BHH6  | Ngọc Lâm   | 3,37        | 3,38       | 3,39       | 3,39       | 3,38       | 3,38       | 3,37       | 3,38       |
| 7                           | BHH7  | Phân Hà    | 2,62        | 2,65       | 2,69       | 2,73       | 2,78       | 2,82       | 2,87       | 2,74       |
| 8                           | BHH8  | Bá Thụy    | 3,87        | 3,97       | 4,06       | 4,14       | 4,20       | 4,25       | 4,29       | 4,11       |
| 9                           | BHH9  | Bình Lâu   | 1,24        | 1,25       | 1,25       | 1,25       | 1,25       | 1,25       | 1,24       | 1,25       |
| 10                          | BHH10 | Cầu Cát    | 3,84        | 3,98       | 4,11       | 4,21       | 4,27       | 4,30       | 4,29       | 3,93       |
| 11                          | BHH11 | An Thổ     | 4,39        | 4,70       | 4,89       | 4,96       | 4,98       | 4,96       | 4,96       | 4,83       |
| 12                          | BHH12 | Cầu Xe     | 4,42        | 4,55       | 4,76       | 4,98       | 4,17       | 4,30       | 4,39       | 4,64       |
| 13                          | BHH13 | Lực Điền   | 3,07        | 3,06       | 3,06       | 3,06       | 3,06       | 3,07       | 3,07       | 3,06       |
| 14                          | BHH14 | Bằng Ngang | 3,16        | 3,15       | 3,15       | 3,16       | 3,17       | 3,20       | 3,22       | 3,17       |
| 15                          | BHH15 | Cổng Neo   | 3,38        | 3,40       | 3,43       | 3,47       | 3,52       | 3,59       | 3,65       | 3,49       |
| <b>QCVN 08:2023 (Mức B)</b> |       |            | <b>≥ 5</b>  | <b>≥ 5</b> | <b>≥ 5</b> | <b>≥ 5</b> | <b>≥ 5</b> | <b>≥ 5</b> | <b>≥ 5</b> | <b>≥ 5</b> |

b) Dự báo thông số BOD<sub>5</sub>

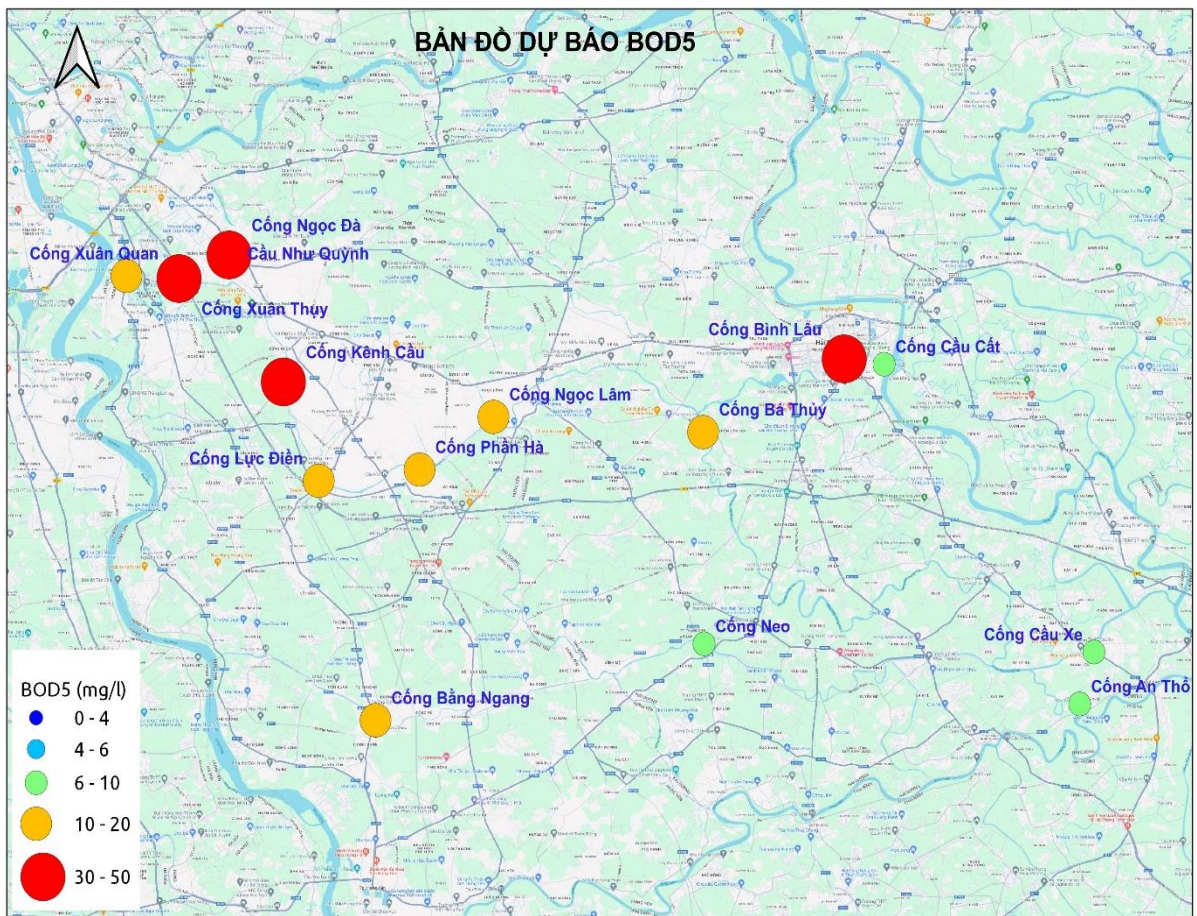


Biểu đồ dự báo BOD<sub>5</sub>

- Tất cả các vị trí đều có hàm lượng BOD<sub>5</sub> trung bình không đạt mức B (BOD<sub>5</sub> ≤ 6 mg/l) - tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT.

- 3/15 vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> ở mức C (6 < BOD<sub>5</sub> ≤ 10 mg/l), chất lượng nước xấu: Cầu Cát, An Thổ và Cầu Xe.

- 12/15 vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> ở mức D (BOD<sub>5</sub> > 10 mg/l: vượt TCCP từ 2,1 đến 7 lần), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Quang, Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bá Thủy, Bình Lâu, Lực Điền, Cống Neo và Bằng Ngang.



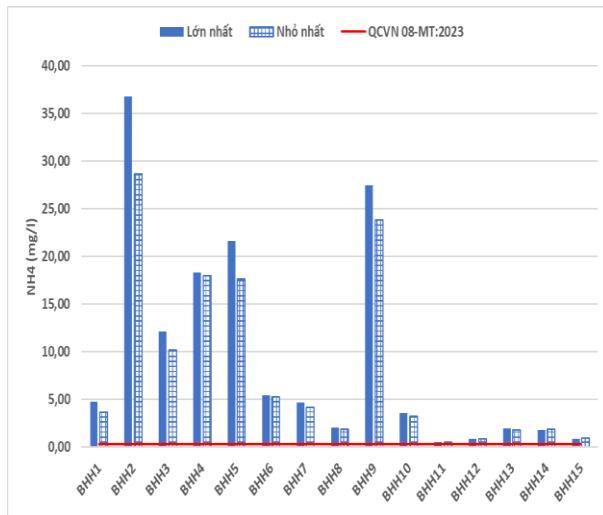
Bản đồ dự báo BOD<sub>5</sub> (Đợt 6)



**Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD<sub>5</sub> tại các vị trí quan trắc từ 8/3 - 14/3/2024**

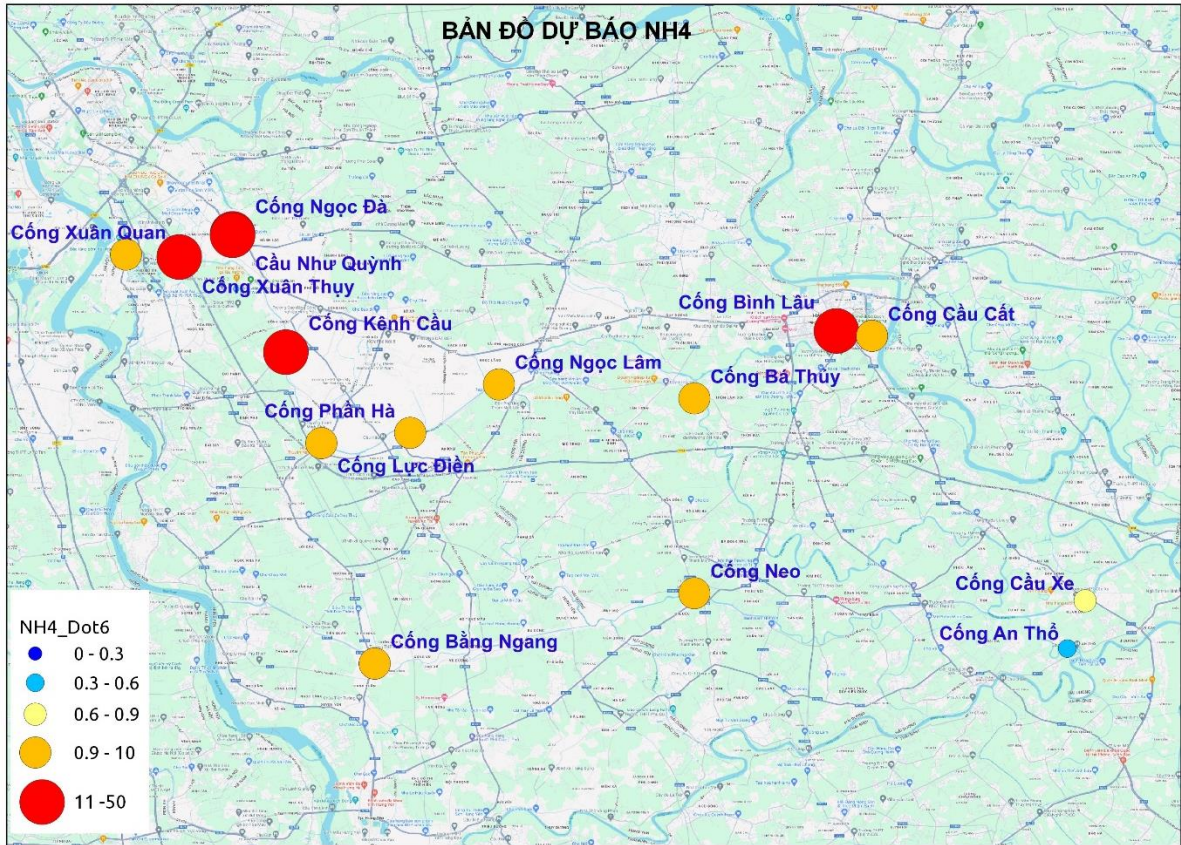
| TT                          | KH    | Vị trí     | Ngày dự báo |            |            |            |            |            |            | Trung bình |
|-----------------------------|-------|------------|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|                             |       |            | 8/3         | 9/3        | 10/3       | 11/3       | 12/3       | 13/3       | 14/3       |            |
| 1                           | BHH1  | Xuân Quan  | 12,6        | 12,7       | 12,7       | 12,7       | 12,7       | 12,7       | 12,7       | 12,7       |
| 2                           | BHH2  | Xuân Thụy  | 39,3        | 39,5       | 39,5       | 39,6       | 39,6       | 39,7       | 39,6       | 39,5       |
| 3                           | BHH3  | Như Quỳnh  | 19,7        | 19,7       | 19,8       | 19,8       | 19,9       | 20,0       | 20,1       | 19,9       |
| 4                           | BHH4  | Kênh Cầu   | 34,4        | 34,4       | 34,4       | 34,4       | 34,4       | 34,4       | 34,4       | 34,4       |
| 5                           | BHH5  | Ngọc Đà    | 20,8        | 20,8       | 20,9       | 20,9       | 21,0       | 21,0       | 21,1       | 20,9       |
| 6                           | BHH6  | Ngọc Lâm   | 17,7        | 17,6       | 17,6       | 17,6       | 17,5       | 17,4       | 17,3       | 17,5       |
| 7                           | BHH7  | Phân Hà    | 14,7        | 14,7       | 14,7       | 14,6       | 14,6       | 14,6       | 14,6       | 14,6       |
| 8                           | BHH8  | Bá Thủy    | 12,5        | 12,6       | 12,6       | 12,7       | 12,8       | 12,9       | 13,0       | 12,7       |
| 9                           | BHH9  | Bình Lâu   | 42,3        | 41,9       | 41,5       | 40,9       | 40,5       | 40,2       | 40,0       | 41,0       |
| 10                          | BHH10 | Cầu Cát    | 8,1         | 8,3        | 8,6        | 8,9        | 9,3        | 9,5        | 9,7        | 8,9        |
| 11                          | BHH11 | An Thổ     | 7,2         | 7,2        | 7,3        | 7,3        | 7,3        | 7,2        | 7,2        | 7,2        |
| 12                          | BHH12 | Cầu Xe     | 6,5         | 6,3        | 6,2        | 6,0        | 6,0        | 6,1        | 6,3        | 6,2        |
| 13                          | BHH13 | Lực Điền   | 11,8        | 11,8       | 11,8       | 11,8       | 11,8       | 11,8       | 11,8       | 11,8       |
| 14                          | BHH14 | Bảng Ngang | 10,7        | 10,7       | 10,6       | 10,6       | 10,6       | 10,6       | 10,6       | 10,6       |
| 15                          | BHH15 | Cống Neo   | 8,9         | 8,9        | 8,8        | 8,7        | 8,6        | 8,5        | 8,4        | 8,7        |
| <b>QCVN 08:2023 (Mức B)</b> |       |            | <b>≤ 6</b>  | <b>≤ 6</b> | <b>≤ 6</b> | <b>≤ 6</b> | <b>≤ 6</b> | <b>≤ 6</b> | <b>≤ 6</b> | <b>≤ 6</b> |

c) Dự báo thông số NH<sub>4</sub><sup>+</sup>



Biểu đồ dự báo NH<sub>4</sub><sup>+</sup>

Tất cả các vị trí đều có hàm lượng NH<sub>4</sub><sup>+</sup> trung bình > 0,3 mg/l (vượt TCCP từ 1,7 đến 12,2 lần), không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT, bảng 1.



Bản đồ dự báo  $NH_4^+$  (Đợt 6)

**Bảng 4: Kết quả dự báo thông số  $NH_4^+$  tại các vị trí quan trắc từ 8/3 - 14/3/2024**

| TT                  | KH    | Vị trí     | Ngày dự báo |            |            |            |            |            |            | Trung bình |
|---------------------|-------|------------|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|                     |       |            | 8/3         | 9/3        | 10/3       | 11/3       | 12/3       | 13/3       | 14/3       |            |
| 1                   | BHH1  | Xuân Quan  | 3,7         | 3,8        | 4,0        | 4,1        | 4,3        | 4,3        | 4,7        | 4,1        |
| 2                   | BHH2  | Xuân Thủy  | 28,6        | 29,6       | 30,6       | 31,8       | 33,8       | 36,0       | 36,8       | 32,5       |
| 3                   | BHH3  | Như Quỳnh  | 10,2        | 10,2       | 10,5       | 10,8       | 11,1       | 11,6       | 12,2       | 10,9       |
| 4                   | BHH4  | Kênh Cầu   | 18,0        | 18,0       | 18,0       | 18,3       | 18,3       | 18,3       | 18,3       | 18,2       |
| 5                   | BHH5  | Ngọc Đà    | 17,6        | 18,0       | 18,4       | 19,2       | 20,0       | 20,8       | 21,6       | 19,4       |
| 6                   | BHH6  | Ngọc Lâm   | 5,3         | 5,3        | 5,3        | 5,3        | 5,4        | 5,3        | 5,4        | 5,3        |
| 7                   | BHH7  | Phân Hà    | 4,7         | 4,7        | 4,4        | 4,4        | 4,4        | 4,4        | 4,1        | 4,4        |
| 8                   | BHH8  | Bá Thủy    | 1,9         | 1,9        | 1,9        | 1,9        | 2,0        | 2,0        | 2,0        | 1,9        |
| 9                   | BHH9  | Bình Lâu   | 27,4        | 27,0       | 26,3       | 25,6       | 24,8       | 24,2       | 23,8       | 25,6       |
| 10                  | BHH10 | Cầu Cát    | 3,2         | 3,2        | 3,3        | 3,4        | 3,5        | 3,5        | 3,5        | 3,4        |
| 11                  | BHH11 | An Thổ     | 0,5         | 0,5        | 0,5        | 0,5        | 0,5        | 0,5        | 0,5        | 0,5        |
| 12                  | BHH12 | Cầu Xe     | 0,9         | 0,8        | 0,8        | 0,9        | 0,9        | 0,8        | 0,8        | 0,8        |
| 13                  | BHH13 | Lực Điền   | 7,9         | 7,7        | 7,6        | 8,2        | 8,2        | 7,7        | 7,8        | 1,8        |
| 14                  | BHH14 | Bàng Ngang | 2,1         | 1,9        | 1,9        | 2,1        | 2,1        | 2,1        | 2,1        | 1,8        |
| 15                  | BHH15 | Cống Neo   | 1,8         | 1,8        | 1,7        | 1,8        | 1,8        | 1,7        | 1,8        | 0,9        |
| <b>QCVN 08:2023</b> |       |            | <b>0,3</b>  | <b>0,3</b> | <b>0,3</b> | <b>0,3</b> | <b>0,3</b> | <b>0,3</b> | <b>0,3</b> | <b>0,3</b> |

## 2 CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

i) Những vị trí ô nhiễm cần được chú ý khi điều hành lấy nước

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08:2023/BTNMT), chất lượng nước tại các vị trí dự báo trong tuần 2 tháng 3 như sau:

- Về thông số DO: Chỉ có vị trí tại Xuân Quan có hàm lượng DO trung bình ở mức B ( $5 \leq DO < 6$  mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT ; 3/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ( $4 \leq DO < 5$  mg/l), chất lượng nước xấu: Bá Thủy, Cầu Xe và An Thổ; 11/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ( $0 \leq DO < 4$  mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Lục Điền, Cầu Cát, Bằng Ngang và Cống Neo.

- Về thông số BOD<sub>5</sub>: BOD<sub>5</sub> trung bình ở tất cả các vị trí đều không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT. Trong đó: 3/15 vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> ở mức C ( $6 < BOD_5 \leq 10$  mg/l), chất lượng nước xấu: Cầu Cát, An Thổ và Cầu Xe; 12/15 vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> ở mức D ( $BOD_5 > 10$  mg/l: vượt TCCP từ 2,1 đến 7 lần), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Quang, Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bá Thủy, Bình Lâu, Lục Điền, Cống Neo và Bằng Ngang.

- Về thông số NH<sub>4</sub><sup>+</sup>: Tất cả các vị trí đều có hàm lượng NH<sub>4</sub><sup>+</sup> trung bình  $> 0,3$  mg/l (vượt TCCP từ 1,7 đến 122 lần), không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT.

Có thể thấy, tình trạng xả thải vào nguồn nước mặt trong hệ thống có diễn biến phức tạp, trong thời gian dự báo có từ 8-12 vị trí có chất lượng nước rất xấu. Trong đó có một số vị trí ô nhiễm cục bộ như Cống Xuân Thụy, Ngọc Đà và Bình Lâu.

ii) Về vận hành tưới tiêu

Tiếp tục vận hành công trình để tăng cường lấy nước, nếu điều kiện nguồn nước cho phép để cấp đủ nước cho các phần diện tích chưa đủ nước, đồng thời tích trữ vào hệ thống kênh mương. Cụ thể công tác vận hành tưới tiêu đối với các công trình chính như sau:

- Tại công Xuân Quan, mực nước sông Hồng thấp hơn mực nước thiết kế và tại một số thời điểm trong ngày mực nước thượng lưu thấp hơn so với mực nước trong hệ thống nên đóng công Xuân Quan để giữ nước trong hệ thống.

- Hai công Cầu Xe và An Thổ có thể tranh thủ để lấy nước ngược (nếu mực nước hạ lưu cao hơn thượng lưu) để cấp nước cho hệ thống. Các ngày còn lại phải đóng công để giữ nước hoặc mở công tiêu nước đê trong trường hợp nước bị ô nhiễm nặng.

- Các đơn vị quản lý công Xuân Thụy, Ngọc Đà, Kênh Cầu, Bá Thủy, Phần Hà và Bình Lâu có nhu cầu xả nước cần liên hệ với Công ty Bắc Hưng Hải để có phương án tiêu nước thải và thông báo cho các địa phương để hạn chế lấy nước vào thời điểm mở các công nêu trên.

- Các đơn vị khai thác CTTL cần kiểm tra để phát hiện trường hợp các doanh nghiệp lợi dụng thời điểm hệ thống mở công lấy nước để xả thải.